

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Minh;
2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bạch Mai Anh Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1973, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Ông Nguyễn Đình N (đã chết); Mẹ: Lê Thị E (đã chết); vợ là Trần Thị Y (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Trần Thị Y (đã chết).

- *Người đại diện hợp cho bị hại:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 2001 (con đẻ của bị hại).

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công Ty TNHH XD cầu đường HN

Người đại diện theo PL: Ông Nguyễn Thanh H –c/v giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1981.

Địa chỉ: 337/150/28 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tuyên H1; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Buôn J, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

3. Ông Đoàn Hồng T; sinh năm 1975.

Địa chỉ: TDP a, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

4. Ông Trình Xuân S; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn b, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng cầu đường H (Công ty HN) ký hợp đồng với Ban quản lý dự án hỗ trợ và phát triển khu vực biên giới – Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk để xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 29 đoạn đường Km 186+126 – Km 197+240 thuộc khu vực xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, Công ty HN điều động lái xe là ông Trình Xuân S, đổ khoảng 01 khối đá cát nghiền trên đoạn đường thuộc địa phận thôn 2, xã E để thi công rãnh thoát nước tại khu vực này. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân T chở vợ là bà Trần Thị Y, sinh năm 1977, cùng cư trú tại thôn C, xã C, huyện K đi rẫy về lưu thông trên Quốc lộ 29 theo hướng xã E đi xã C. Khi đi đến địa phận thôn 2, xã E, do thiếu chú ý quan sát nên ở khoảng cách từ 07-10 mét, T mới phát hiện phía bên phải phần đường đang lưu thông có 01 đồng đá cát nghiền. Tuy nhiên, T không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật để đảm bảo an toàn mà vẫn điều khiển xe đi vượt qua đồng đá, dẫn đến bánh xe mô tô bị trượt sát rìa đồng đá, mất tay lái, xe mô tô và người bị ngã xuống đường. Hậu quả, bà Y bị thương nặng, đến ngày 25/5/2023 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 24/5/2023 đã xác định: Nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 07 mét thuộc địa phận thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường có vạch kẻ đường sơn màu vàng chia đường thành 02 chiều, một chiều đi theo hướng từ thị trấn P đi xã C, một chiều ngược lại. Hai bên đường là nhà dân sinh sống và rẫy cà phê. Hội đồng khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải theo hướng thị trấn P đi xã C là mép đường chuẩn. Mương thoát nước nằm bên phải mép đường chuẩn có kích thước (1,3x0,7) mét. Đồng đá cát nghiền đổ tràn từ dưới mương thoát nước đến mặt đường có kích thước (4,8x2,65) mét.

Mở rộng hiện trường về hướng thị trấn P cách hiện trường khoảng 100 mét tại vị trí công trình đang thi công bên phải đường quốc lộ 29 theo hướng thị trấn P đi xã C có đặt 01 biển báo hiệu dựng trên đường vuông góc với mép đường chuẩn, trên biển báo có chỉ dẫn hướng đi, có ghi chữ “Đi chậm” và báo hiệu đoạn đường hẹp.

Bản kết luận giám định tử thi số 94 ngày 27/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị Y là do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng, nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS, ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2; điều 51 và điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tạm giữ xe mô tô biển số 47L7-4760 và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra. Căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe xe mô tô biển số 47L7-4760 cho Nguyễn Xuân T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu đối với bị cáo nên không đặt giải quyết.

Đối với Công ty HN đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, gia đình bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Xuân T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 22/5/2015. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/5/2023, Thành điều khiển xe mô tô biển số 47L7-4760 chở vợ là bà Trần Thị Y đi trên đường quốc lộ 29 thuộc địa phận thôn 2, xã E, huyện K, do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi vượt qua đồng đá cát nghiêng trên đường dẫn đến bánh xe mô tô bị trượt, xe mất tay lái và ngã xuống đường. Hậu quả vụ tai nạn làm bà Y tử vong.

Hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn của bị can Nguyễn Xuân T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

- Tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Các hành vi bị nghiêm cấm...*”

23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.*

- Tại khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định: “*Các trường hợp phải giảm tốc độ.*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. *Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

...

5. *Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.”*

Nguyễn Xuân T đã phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại điều luật quy định:

“1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) *Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nhưng lỗi vô ý vì quá tự tin, đến đoạn đường có biển cảnh báo đi chậm, giảm tốc độ bị cáo đã thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả bị hại cũng là vợ bị cáo tử vong. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra cần có hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo đã lo toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại và được diện bị hại làm đơn bãi nại và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha là thương binh và ông nội là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình. Bị cáo có nhân

thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, người bị hại chết cũng là mất mát của bị cáo và gia đình bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Do nghề nghiệp của bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe xe mô tô biển số 47L7-4760 cho chủ sở hữu Nguyễn Xuân T vào ngày 21/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu đối với bị cáo nên không đặt giải quyết.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T , phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Cư Pong nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân cấp xã C để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại xe xe mô tô biển số 47L7-4760 cho chủ sở hữu Nguyễn Xuân T vào ngày 21/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu đối với bị cáo nên không đặt giải quyết.

Công ty HN đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, gia đình bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý

